

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường Mầm non Kim Đồng

Mã ĐVQHNS: 1048043

Mã cấp NS: 2

Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tân Bình - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2022

Mã nguồn NSNN kinh tế	Mã ngành	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
				Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	071	00000	0	150.000.000	4.310.519.000	4.310.519.000	993.792.519	1.953.058.253	0	0	0	2.357.460.747
13	071	00000	0	0	0	60.355.461	29.621.406	37.165.561	0	0	0	23.189.900
14	071	00000	34.400.000	0	34.400.000	1.122.905.312	383.782.981	383.782.981	0	0	0	739.122.331
Cộng:			4.344.919.000	150.000.000	4.344.919.000	5.493.779.773	1.407.196.906	2.374.006.795	0	0	0	3.119.772.978
Phản KBNN ghi:												

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phản KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 4 tháng 7 năm 2022

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Lê Đức Tài

Người ký: Nguyễn Thị Thu Hương
Ngày ký: 04/07/2022 11:19:08
Đơn vị: KBNN Tân Bình - TP Hồ Chí Minh

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 1 tháng 7 năm 2022

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Phạm Anh Thư
Ngày ký: 01/07/2022 14:17:47
Đơn vị: Trường Mầm non Kim Đồng

Người ký: Nguyễn Thị Thuần
Ngày ký: 04/07/2022 14:52:00
Đơn vị: Trường Mầm non Kim Đồng



Mã chương: 622

Đơn vị: Trường Mầm non Kim Đồng

Mã ĐVQHNS: 1048043

Mã cấp NS: 2

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVĐT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2022

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	12	071	6001	00000	0	0	357.197.700	704.472.000	357.197.700	704.472.000
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	071	6051	00000	0	0	28.376.400	56.752.800	28.376.400	56.752.800
Phụ cấp chức vụ	12	071	6101	00000	0	0	7.152.000	14.304.000	7.152.000	14.304.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	12	071	6105	00000	0	0	71.562.078	71.562.078	71.562.078	71.562.078
Phụ cấp ưu đãi nghề	12	071	6112	00000	0	0	122.217.700	241.379.410	122.217.700	241.379.410
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	12	071	6113	00000	0	0	447.000	894.000	447.000	894.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	12	071	6115	00000	0	0	79.417.849	155.992.747	79.417.849	155.992.747
Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	12	071	6116	00000	0	0	155.243.342	319.055.834	155.243.342	319.055.834
Bảo hiểm xã hội	12	071	6301	00000	0	0	82.411.731	162.802.809	82.411.731	162.802.809
Bảo hiểm y tế	12	071	6302	00000	0	0	14.127.726	27.909.054	14.127.726	27.909.054
Kinh phí công đoàn	12	071	6303	00000	0	0	8.875.351	17.495.375	8.875.351	17.495.375
Bảo hiểm thất nghiệp	12	071	6304	00000	0	0	4.361.541	8.608.491	4.361.541	8.608.491
Chi khác	12	071	6449	00000	0	0	447.000	38.394.000	447.000	38.394.000
Tiền điện	12	071	6501	00000	0	0	4.951.929	11.041.477	4.951.929	11.041.477
Tiền nước	12	071	6502	00000	0	0	3.127.410	7.412.115	3.127.410	7.412.115
Tiền vệ sinh, môi trường	12	071	6504	00000	0	0	172.800	697.600	172.800	697.600

Văn phòng phẩm	12	071	6551	00000	0	0	0	0	2.267.365	0	2.267.365
Vật tư văn phòng khác	12	071	6599	00000	0	0	0	0	858.000	0	858.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuế bao đường điện thoại: fax	12	071	6601	00000	0	0	0	56.682	194.818	56.682	194.818
Thuế bao kênh vệ tinh; thuế bao cáp truyền hình; cước phí Internet: thuế đường truyền mạng	12	071	6605	00000	0	0	0	0	352.000	0	352.000
Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	12	071	6608	00000	0	0	0	0	216.000	0	216.000
Khoản công tác phí	12	071	6704	00000	0	0	0	3.000.000	6.000.000	3.000.000	6.000.000
Thuế lao động trong nước	12	071	6757	00000	0	0	0	15.000.000	60.500.000	15.000.000	60.500.000
Thuế đào tạo lại cán bộ	12	071	6758	00000	0	0	0	24.000.000	24.000.000	24.000.000	24.000.000
Đường điện, cấp thoát nước	12	071	6921	00000	0	0	0	0	3.740.000	0	3.740.000
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	12	071	6949	00000	0	0	0	5.700.000	5.700.000	5.700.000	5.700.000
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	12	071	7012	00000	0	0	0	2.094.000	6.604.000	2.094.000	6.604.000
Chi các khoản khác	12	071	7799	00000	0	0	0	3.852.280	3.852.280	3.852.280	3.852.280
Chi khác	13	071	6449	00000	0	0	0	7.500.000	7.500.000	7.500.000	7.500.000
Tiền điện	13	071	6501	00000	0	0	0	9.546.186	12.390.341	9.546.186	12.390.341
Tiền nước	13	071	6502	00000	0	0	0	7.344.675	7.344.675	7.344.675	7.344.675
Tiền vệ sinh, môi trường	13	071	6504	00000	0	0	0	345.600	345.600	345.600	345.600
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuế bao đường điện thoại: fax	13	071	6601	00000	0	0	0	132.945	132.945	132.945	132.945
Thuế bao kênh vệ tinh; thuế bao cáp truyền hình; cước phí Internet: thuế đường truyền mạng	13	071	6605	00000	0	0	0	792.000	792.000	792.000	792.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	071	6912	00000	0	0	0	0	4.700.000	0	4.700.000
Đường điện, cấp thoát nước	13	071	6921	00000	0	0	0	3.960.000	3.960.000	3.960.000	3.960.000
Chi khác	14	071	6449	00000	0	0	0	383.782.981	383.782.981	383.782.981	383.782.981
Cộng:					0	0	0	1.407.196.906	2.374.006.795	1.407.196.906	2.374.006.795

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.
Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 1 tháng 7 năm 2022

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Lê Đức Tài

Người ký: Nguyễn Thị Thu
Ngày ký: 01/07/2022 13:43:14
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tân Bình - TP.Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Thu Hương

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 1 tháng 7 năm 2022

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Phạm Anh Thư
Ngày ký: 01/07/2022 13:44
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Trường Mầm non Kim Đồng

Nguyễn Phạm Anh Thư

Người ký: Nguyễn Thị Thảo
Ngày ký: 01/07/2022 13:44
Chức danh: Thủ trưởng đơn vị
Đơn vị: Trường Mầm non Kim Đồng

Nguyễn Thị Thảo